

Liệt kê các Chùa Chiền và Nơi Thờ Cúng tại Huế ¹

TS. A. Sallet và Nguyễn Đình Hoà

Lê Văn Đăng chuyển dịch từ **Bulletin des Amis du Vieux Huế**, các số 1, 3 & 4 năm 1914.

Bài khảo cứu này, như ghi nơi nhan đề, chỉ vồn vẹn là một bảng liệt kê các chùa miếu và những nơi thờ cúng trong cố đô Huế và vùng lân cận. Vì những lý do riêng, các đền thờ của tư nơn không được ghi trong bản kê này. Các bia đá và cô thụ linh thiêng cũng không được nhắc tới trong các danh số từ 1 tới 64, bất kể tính chất quan trọng của chúng về mặt tôn giáo.

Các nơi chốn liệt kê không được mô tả theo khía cạnh khảo cổ, hoặc mỹ thuật, hoặc tôn giáo.

Nếu chùa và các vị thánh thần có tên Hán Việt thì tên đó được ghi kèm theo tên thông thường mà dân chúng gọi xưng; bia đá, chuông, hoặc vật chi khác có di tích lịch sử đều được kể ra; chùa được ai thiết lập, ai trùng tu, vào năm nào, nếu có thể, đều được ghi lại; sau cùng, tên đường phố nơi chùa tọa lạc, và nếu thấy cần, các chi tiết khác cũng được ghi chép.

Do nhiều lý do khác nhau, mọi sắp xếp hoặc dựa theo sự thờ cúng đều không được lưu ý đến, như thờ Phật, thờ thần linh, vân vân; hoặc dựa theo tên Annam của nơi thờ cúng, như miếu 廟, am 庵, tự 寺, từ 祠, đình 亭, đàn 壇, vân vân.

Sau này, các số thứ tự thuộc chùa chiền và các nơi thờ cúng được dùng để định vị trí trên một bản đồ sẽ là bản đồ tôn giáo của cố đô Huế.

Mặc dù có nhiều khiếm khuyết, bảng liệt kê này sẽ đem đến một số tiện ích, và hy vọng sẽ khai nguồn cho các công việc về tín ngưỡng của người Annam, về lịch sử các kiến trúc tôn giáo, hay về ngành mỹ thuật của họ.

(Ghi chú của người biên tập Công Báo [của các Thân Hữu Cố Đô Huế])

¹ Cáo tri đọc trong các buổi họp ngày 18-12-1913, ngày 22-1-1914, và ngày 26-2-1914.

1° Linh Chơn Điện 靈真殿. Còn được biết với tên Am Bồ Đề. Tọa lạc tại góc kinh Đông Ba 東巴¹, nối liền với sông Hương 香江.

Đây là một chùa nhỏ thờ hai vị Nữ Thần Thiên Tiên Chúa Ngọc 天僊主玉 và các vị khác trong Phật giáo. Do dân làng An Hội 安會 xây cất vào năm Minh Mạng 明命 thứ 18 (1837). Được dân làng (phường 5) và một nhóm nhà hảo tâm bảo trì.

Cảnh trí chùa và công việc thờ cúng đáng được lưu ý.

2° Miếu Ngũ Hành 五行廟 tại An Hội 安會 (phường 5).

3° Miếu Ngũ Hành 五行廟, còn gọi là miếu Tân Lộc 新祿 (phường 5).

4° Chùa Diệu Đế hay Diệu Đế Tự 妙帝寺. Được xây cất theo lệnh vua Thiệu Trị 紹治 vào năm thứ 2 (1842) và tại nơi sinh của ngài. Chùa còn giữ các tượng và dụng cụ thờ cúng của chùa xưa Giác Hoàng 覺皇 trước đó nơi cố đô².

Chùa rất được lưu ý nhờ các tượng và do cách chỉnh đốn. Chùa có một bia đá và một chuông lớn có khắc ghi lời của hoàng gia. Chuông này được nhà vua cho đúc vào dịp khánh thọ thứ 40 của ngài và khánh thọ thứ 80 của bà nội ngài.

Chùa thờ Phật và được chính phủ Annam bảo trì.

5° Chùa Ông hay Quan Công Từ 關公祠. Chùa thờ thần Quan Công 關公, vị anh hùng thời Tam Quốc. Chùa được chính phủ Annam và một nhóm tín đồ bảo trì.

Tượng Quan Công 關公 và một số tượng khác trong chùa đáng được lưu ý.

6° Miếu Ngũ Hành 五行廟, còn gọi là miếu Xuân Lộc 春祿廟 (phường 5).

7° Quan Công Từ 關公祠. Chùa không đáng lưu ý, bàn thờ ở trên lầu, bên dưới là các tiệm buôn. Chùa này được làng Đông Mậu 東茂 (phường 5) bảo trì. Chùa thờ thần Quan Công 關公.

8° Miếu Ngũ Hành 五行廟 tại làng Xuân Lộc 春祿 (phường 7).

9° Đình và chùa làng An Mỹ 安美 (phường 7). Chùa Phật do dân làng cất bằng lá, cũng có thờ thần thánh.

10° Miếu An Mỹ 安美廟 thờ Ngũ Hành 五行.

11° Miếu Khai Canh 開耕廟 tại làng Thế Lại Thượng 世賴上 (phường 7). Miếu lập để vinh danh người sáng lập làng. Vị này họ Hồ 胡. Miếu thờ Ông Bà trong gia tộc, được làng bảo trì.

¹ Bản chánh ghi “Đông Ba 東花”. Tá Thiên Nhân Hoàng Hậu của vua Minh Mạng, mẹ vua Thiệu Trị, tên là Hồ Thị Hoa 胡氏華[花], nên khi dùng chữ “hoa” phải đọc trại là “huê”, kinh Đông Hoa phải nói và viết trại ra kinh Đông Ba 東巴.

² Chùa Phật Hoàng Giác trước ở nơi Lâu Cơ Mật bây giờ.

Khi Minh Mạng còn là hoàng tử, lâu đài của ngài cũng ở tại chỗ này. Nơi đây có cái giếng có mái che, dùng làm nơi tắm rửa của hoàng tử.

12° Miếu Quan Công 關公廟 thờ vị thần đã kể trước đây, thuộc làng Thế Lại Thượng 世賴上.

13° Đình Thế Lại Thượng 世賴上亭.

14° Chùa Thế Lại Thượng, có tên là Thế Long Tự 世隆寺, là chùa Phật dựng lên trong làng Thế Lại Thượng.

15° Đình Gia Hội 嘉會亭. Kiến tạo dưới thời Minh Mạng, được trùng tu vào năm Thiệu Trị thứ 3 (1843). Đình thờ thánh thần và Quan Công. Dựng lên trong làng Gia hội 嘉會 (đường Gia Hội).

16° Miếu Ngũ Hành 五行廟 (đường Gia Hội).

17° Quan Công Từ 關公祠. Chùa lâu. Trên lâu, ở giữa có bàn thờ Quan Công, hai bên thờ Thành Hoàng. Chùa do làng Gia Hội bảo trì (đường Gia Hội).

18° Miếu Thánh Mẫu 聖母. Trục thuộc giáp Gia Thị 嘉市 (đường Gia Hội).

19° Miếu Thánh Mẫu. Kiến tạo dưới thời Gia Long vào năm thứ 14 (1815). Thuộc giáp Trung Bộ 中部 (đường Gia Hội).

20° Miếu Cô¹ Cù 姑媮. Chùa nhỏ nghèo nàn thuộc giáp An Hội 安會 (đường Gia Hội).

21° Miếu Thiên Tiên 天仙. Kiến tạo dưới thời Gia Long. Miếu do làng Trung Bộ bảo trì (đường Gia Hội).

22° Miếu Quan Công. Hiện miếu này đã bị phá hủy; chỉ còn một vài dấu vết. Một miếu khác xây cất nơi quận 6 để thay thế (đường Gia Hội).

23° Miếu Ngũ Hành dựng lên tại giáp Xuân Lộc 春祿 vào năm Minh Mạng thứ 18 (1837) (đường Diêu Đê).

24° Miếu Ngũ Hành. Thuộc giáp Đông Mậu 東茂 (đường Minh Mạng).

25° Miếu Ngũ Hành. Thuộc giáp Đông Trì 東池 (đường Tự Đức).

26° Miếu Nhị Vị 二位; dựng lên tại giáp Đông Trì (đường Tự Đức).

27° Miếu thuộc giáp Đông Trì, thờ Ngũ Hành, Tam Vị 三位 và Thánh Mẫu 聖母. (đường Tự Đức).

¹ Bản chánh ghi Cò Cù 姑媮

28° Chiêu Ứng Từ 昭應祠. Chùa Tàu thuộc cộng đồng người Hải Nam, xây dựng vào triều Thành Thái, để tưởng niệm 108 người Hải Nam bị xử chém dưới thời Tự Đức, tình nghi cướp bóc, thực ra họ là những thương gia liêm khiết (đường Gia Hội).

29° Miếu Ngũ Hành do Võ Công bảo trì (đường Gia Hội).

30° Quan Công Từ 關公祠 (đường Gia Hội).

31° Chùa Quan Công, thuộc cộng đồng người Tàu Quảng Đông (đường Gia Hội).

32° Miếu Ông Trọng 翁狀 do giáp Đông Trì Hạ 東池下 bảo trì (đường Gia Hội).

33° Miếu Ngũ Hành do giáp Đông Trì Hạ 東池下 bảo trì (đường Gia Hội).

34° Miếu Thành Hoàng do làng Thanh Bình 清平 bảo trì (đường Gia Hội).

35° Chùa Tàu thờ Bà Mã Châu 妃馬珠 thuộc cộng đồng người Hải Nam (đường Gia Hội).

36° Chùa Tàu thờ Âm Hồn 陰魂 thuộc cộng đồng người Triều Châu 潮州 (đường Gia Hội).

37° Miếu Thành Hoàng do làng Dinh Thị Thượng 營市上 bảo trì (đường Gia Hội).

38° Chùa Tàu thờ Tam Vị 三位 và Ngũ Vị 五位. Kiến tạo vào năm Tự Đức thứ 7 (1854) do cộng đồng người Phước Kiến bảo trì (đường Gia Hội).

39° Miếu Ngũ Hành thuộc làng Dinh Thị Hạ 營市下 (đường Gia Hội).

40° Miếu Thành Hoàng thuộc làng Xuân An 春安 (đường Gia Hội).

41° Chùa Xuân An. Chùa Phật kiến tạo vào năm Minh Mạng thứ 16 (1835). Chùa có một chuông đẹp có khắc chữ, ghi năm Gia Long thứ 3 (1804). Hai bia đá ghi hai lần tái thiết vào các năm Tự Đức thứ 14 (1861) và Duy Tân thứ 3 (1909) (đường Gia Hội).

42° Miếu Ngũ Hành thuộc làng Xuân An (đường Gia Hội).

43° Miếu Thái Giám Bạch Mã. 太監白馬廟. Miếu trong cảnh điêu tàn, thuộc làng Xuân An (đường Gia Hội).

44° Đình làng Xuân Dương 春陽 (đường Gia Hội).

45° Miếu Thành Hoàng thuộc làng Dinh Thị 營市 (đường Gia Hội).

46° Miếu Ngũ Hành thuộc làng Dinh Thị 營市 (đường Gia Hội).

47° Miếu Bà Chúa Ngọc 妃主玉, thuộc làng Dinh Thị 營市 (đường Gia Hội).

48° Miếu Thánh Mẫu 聖母. Kiến tạo dưới thời Minh Mạng; do một tư nhon bảo trì (gần đường Gia Hội).

49° Miếu Hưng Nghĩa thờ Tam Vị 三位 (金火土星) trong xóm Tả Chí 左至. Kiến tạo dưới thời Minh Mạng (hẻm Tả Chí).

50° Miếu thờ Thánh Mẫu và Ngũ Hành, thuộc xóm Trường Trạch 長澤 do một tư nhon tu bổ (hẻm Trường Trạch).

51° Miếu Ngũ Hành (đường Minh Mạng).¹

52° Miếu Ngũ Hành (đường Minh Mạng).

53° Chùa (?) Thành Hoàng trong làng Xuân Dương. Kiến tạo dưới thời Gia Long, tu bổ vào năm Duy Tân thứ 3 (1909) (đường Minh Mạng).

54° Miếu Ngũ Hành (đường Minh Mạng).

55° Miếu thờ Tam Vị 三位 (đường Bến đò Nam Phổ nổi dài).

56° Miếu Ông Móc 翁埭.² Làng Xuân Dương (đường Bến đò Nam Phổ nổi dài).

57° Miếu Ngũ Hành, thuộc làng An Quán 安慣 (đường Bến đò Nam Phổ nổi dài).

58° Miếu Thánh Mẫu, thuộc làng An Quán (đường Bến đò Nam Phổ nổi dài).

59° Chùa Quan Công 關公, thuộc làng An Quán; tượng Quan Công đặt giữa các tượng khác (đường Bến đò Nam Phổ nổi dài).

60° Đình làng An Quán. Kiến tạo dưới thời Minh Mạng (đường Gia Hội nổi dài).

61° Miếu Ngũ Hành (đường Gia Hội nổi dài).

62° Miếu đôi thờ Ngũ Hành và Hai Cậu 仝舅 (gần đường Minh Mạng).

63° Ba miếu trong một khu rừng nhỏ, cái thứ nhất thờ Thánh Mẫu, cái thứ hai thờ vị sáng lập làng An Quán, cái thứ ba thờ Thành Hoàng (đường Gia Hội nổi dài).

64 — Miếu Thành Hoàng 城隍廟, thuộc giáp Tam Tiệp 三捷甲 (trước kia là xóm của những người cất/nấu rượu; đường Bobillot, phường 8 第捌坊).³

¹ Có khá nhiều chỗ trùng hợp, rõ nhất là các số 51°, 52°, và 54°.

² Bản chánh thiếu chữ 埭.

³ Các số 64 – 110 đăng trong Công Báo số 2 (tháng 4 - tháng 6, năm 1914).

65 Miếu Đổ Khương 杜康廟, chủ các nhà nấu rượu, được dựng lên tại phường đó (đường Bobillot).

66 Miếu Ngũ Hành. Cùng phường [8], cùng đường [Bobillot].

67 Miếu Tam Vị, Kim Hoả và Thổ [Tinh] 三位, 金火土星. Các miếu này được phường bảo trì.

68 Cây Bồ Đề và miếu thờ Cao Các 高閣 và Ngũ Vị 五位 [Kim, Mộc, Thủy, Hoả và Thổ Tinh], thuộc phường (đường Jules Ferry).

69 Miếu Quan Công 關公廟 và miếu nhỏ Ngũ Hành, trong vòng rào Đốc Học đường 督學堂.

70 Miếu bỏ hoang do một số vệ binh bốn xứ dựng lên, được thờ cúng một thời (đường Jules Ferry).

71 Lịch Đại Đế Vương miếu 歷代帝王廟.

Miếu thờ các bậc vua chúa trong mọi thế hệ, thường được gọi là Chùa Lịch Đại. Xây cất vào năm Minh Mạng thứ tư (1823) trên khoảnh đất thuộc xã Dương Xuân 陽春社, hiện được nhập vào thành phố Huế.

Hiện thời chỉ còn gian nhà giữa và hai gian cánh. Gian giữa giữ bài vị của chư vị vua chúa ngày xưa. Hai gian kia thờ các bậc danh nho. Các gian nhà này có vòng rào với một cửa lớn có trang hoàng; thửa trước, nơi cửa bên trong, có nhiều biển khắc trên gỗ nay không còn nữa.

72 Miếu Võ Sư 武師廟. Gian nhà lớn, chung quanh có sân, ngoài có vòng rào, thờ một vị Võ Sư. Miếu ở bên cạnh chùa Lịch Đại.

73 Báo Quốc Tự 報國寺 kiến tạo dưới triều Lê Vĩnh Thịnh 黎永盛 (1705-1720); đầu tiên, tên chùa là Hàm Long 或隆, sau, theo lệnh vua Lê Cảnh Hưng 毓春 硃 vào năm thứ 8 (1747), đổi tên ra là Báo Quốc 報國. Vào năm 1802, chùa được trùng tu do ngân khoản của Hiếu Khương Hoàng Hậu 孝康皇后, và tên chùa lại được đổi ra là Thiên Thọ 天壽. Trong một lần viếng chùa, vua Minh Mạng ra lệnh chùa lấy lại tên Báo Quốc 報國.

Chùa có hai tấm biển chữ lớn: Báo Quốc Tự 報國寺 nơi phía trước và Thiên Thọ Tự 天壽寺 nơi phía sau.

Chùa có một chuông rất đẹp nặng 826 cân, đúc dưới triều Gia Long (1808). Chùa rất đáng được chú ý, có thể nhìn thấy từ phía trước nhà ga Huế.

74 Miếu Ngũ Hành, miếu nhỏ và bị bỏ hoang.

75 Miếu Ngũ Hành, được xóm Trường Súng 場銃 bảo trì.

76 Miếu Ngũ Hành, trong rừng nhỏ.

77 Miếu Ngũ Hành 五行廟.

- 78 Miếu Ngũ Hành 五行廟.
- 79 Miếu Hà Bá 河伯廟, miếu nhỏ trong vòng rào của miếu trước.
Các miếu này [74-79] nằm rải rác trong phường 9 và được phường bảo trì.
- 80 Miếu bằng cây cát bên bờ rạch Đông Ba, góc cầu Gia Hội. Miếu thờ Hà Bá 河伯 và Ngũ Hành, do các thuyền phu bảo trì (đường Đông Ba).
- 81 Am thờ Thánh Mẫu Thiên Y A Na 聖母天衣阿那 do vợ của một vị Bồ Chánh lo xây cất và được một hiệp hội các phụ nữ trong phường 1 bảo trì (đường Đông Ba).
- 82 Đình thuộc phường 1, kiến tạo vào năm thứ nhứt dưới triều Duy Tân (1907) (đường đông Ba).
- 83 Miếu nhỏ dựng lên bên bờ kinh, có một cột bằng cây. Miếu thờ Hà Bá do các thuyền phu thờ cúng (đường Đông Ba).
- 84 Miếu nhỏ cất trên cây, bên bờ kinh, thờ Hà Bá. Như miếu trên đây [83], miếu thuộc các thuyền phu (đường Đông Ba).
- 85 Miếu lá thờ Thiên Y A Na, thuộc phường 1 (Nam Giáp) (đường Gia Long).
- 86 Miếu na ná như trên, cùng thờ Thiên Y, thuộc cùng giáp.
- 87 Miếu cây cùng thờ Thiên Y, thuộc cùng phường (đường Gia Long).
- 88 Miếu cây thờ Ngũ Hành, tại phường 1 (Tây Giáp) (hẻm dẫn tới công xi).
- 89 Miếu thờ Ngũ Hành, thuộc phường 1 (hẻm công xi).
- 90 Cây Bồ Đề 菩提¹ trên đó các thuyền phu và người ở dọc bờ kinh lập một bàn thờ nhỏ thờ Hà Bá (đường Đông Ba).
- 91 Đình trong phường 2, kiến tạo vào năm Duy Tân thứ 2 (1908), thờ Thiên Y A Na 天衣阿那.
- 92 Miếu Thành Hoàng ở gần vọng lâu X, thuộc phường (Trung Giáp 中甲).
- 93 Miếu thờ Thủy Long Công Chúa 水龍公主 và Hường Long Công Chúa 紅龍公主, ở gần bến đò Bao Vinh, do phường bảo trì.
- 94 Đàn Âm Hồn 陰魂 thuộc cùng phường.

¹ Bản chánh ghi chữ “Đề 提” có thêm bộ “thảo đầu 艸”.

- 95 Miếu Ngũ Hành sửa lại từ một miếu thô sơ do các lính pháo thủ Ngũ Bảo 五保 trong thành trì. Dân phường Chánh Bắc 正北坊 cất thêm gian phía sau và gian phía trước miếu cũ. Miếu thuộc phường 3 (第三坊) (phía Bắc thành trì).
- 96 Miếu Ngũ Hành bằng lá.
- 97 Đình bằng lá thuộc phường 3.
- 98 Miếu Ngũ Hành bằng lá.
- 99 Miếu Ngũ Hành bằng lá.
- 100 Đàn tế Âm Hồn (phía tây thành trì).
- 101 Miếu Ngũ Hành bằng lá trong phường 4 (第四坊).
- 102 Miếu Ông Thần Đá 翁神砢 bằng lá hư nát có một tượng thô sơ thần bí do các thợ đá thờ cúng (phía Nam thành trì).
- 103 Miếu Ngũ Hành bằng lá.
- 104 Đám mã Ông Trạng, dân chúng gán cho đám mã một quyền lực siêu phàm.
- 105 Miếu thờ Quan Công và Ngũ Hành, do các cựu thủ kho Mộc Thương 木倉 (kho vật liệu) kiến tạo. Hiện nay được phường bảo trì.
- 106 Miếu Ngũ Hành do các thủy thủ hoàng gia Long Thuyền 龍船 kiến tạo. Hiện được phường bảo trì.
- 107 Miếu Ngũ Hành bằng lá.
- 108 Am Thánh Mẫu, hiện nay thuộc về nhà thầu khoán Ba Quý.
- 109 Bàn thờ Hà Bá do các thuyền phu bảo trì.
- 110 Bàn thờ Hà Bá do các thuyền phu bảo trì, nơi bến tàu Thương Bạc 商舶.
- 111¹ Miếu Ngũ Hành gọi là miếu Thượng Tứ 上馬四. Trước kia, miếu được kiến tạo cho kỵ mã vệ binh trong khu rừng nhỏ gần Vọng lâu 8, bên phải cửa vào. Được phường Thái Trạch 泰澤 bảo trì.

¹ Các số 111-140 đăng trong Công Báo số 4 (tháng 10 – 12, năm 1914). Cáo tri đọc trong buổi họp ngày 29-VII-1914. Các chùa miếu này nằm trong vòng thành trì Huế.

- 112 Miếu Ngũ Hành do phường Thái Trạch kiến tạo và bảo trì.
- 113 Miếu Ngũ Hành thuộc phường Thái Trạch.
- 114 Miếu Ngũ Hành do phường Trung Tích 忠積 dựng lên.
- 115 Miếu Ngũ Hành thuộc phường Phú Nhơn 富仁 .
- 116 Miếu và Đàn Âm Hồn do phường Vĩnh An 永安 kiến tạo và bảo trì.
- 117 Miếu bằng lá thờ Thánh Mẫu, thuộc phường Vĩnh An.
- 118 Đình thuộc phường Vĩnh An, gần đình có một cây linh thiêng.
- 119 Am Tê Sanh 宰牲 thờ Thánh Mẫu. Được kiến tạo dưới một tàng cây linh thiêng gần kinh chảy ngang Thành trì, trong phường Vĩnh An. Am được một tư nhơn bảo trì.
- 120 Am Cầu Kho thờ Thánh Mẫu. Nguyên được nhơn viên vừa lúa hoàng gia (Thương Trường) 倉場 kiến tạo. Hiện được một tư nhơn bảo trì. Am ở dưới hai tàng cây linh thiêng, dựa vào một miếu trong vườn Tịnh Tâm 靜心 .
- 121 Miếu Hậu Bồ 後圃 trước được các nhơn viên Võ Khố 武庫 kiến tạo, hiện được một tư nhơn bảo trì, thờ các Thần linh Văn Quan 文官 và Võ Quan 武官 được tượng trưng bằng hai tượng đá. Miếu này được xây cất dựa vào tường của vườn hoa hoàng gia Hậu Bồ, gần cửa phía Bắc. Miếu còn được gọi là miếu Võ Khố.
- 122 Khối đá linh thiêng gần cửa vào Trường dạy nghề được gọi là Vĩ Sao Thần Linh của Võ Khố 武庫. Khối đá Thần linh này để thờ một vị cổ giám đốc các Võ khố annam sau khi có ma quỷ hiện ra trong một trong những cây nằm về phía trái cửa Trường dạy nghề hiện tại.
- 123 Am thuộc phường Trung Hậu 忠厚, thờ Di Lạc, Quang Công và Thánh Mẫu. Kiến tạo vào năm 1902, được một nhóm dân tron phường bảo trì.
- 124 Đình bằng lá thuộc phường Phú Nhơn 富仁 .
- 125 Nền cũ chùa Linh Hựu 靈囿. Trước kia chùa này được gọi là chùa của những Thợ săn sau năm 1885 (chùa do các thợ săn chạy bộ của Tướng De Courcy cư ngụ). Hiện chỉ còn cây cối trong vùng này.
- 126 Miếu nhỏ thờ Tam Vị do phường Tây Lộc 西祿 kiến tạo và bảo trì.
- 127 Miếu Ngũ Hành thuộc phường Tây Lộc.

- 128 Chùa nhỏ hư nát ở trong vòng thành Khám đường Ngục thất 勘堂獄室.
- 129 Đình làng Phú Xuân 富春 thờ Thành Hoàng 城隍, Khai Cơ 開基, 7 chủ gia đình, và 3 Tiên Chi các dòng họ Hồ, Nguyễn và Lê.
- 130 Tế đàn Tịch Điền 籍田 hiến tế thần nông. Trước kia các buổi tế lễ được nhà vua chủ lễ sau lễ Giao và lễ Tắc. Đến triều Thành Thái các cuộc tế lễ này được bãi bỏ.
- 131 Khối đá linh thiêng nằm trên bờ lộ gần cầu Vĩnh Lợi 永利.
- 132 Miếu Tam Vị thuộc phường Ti Vụ 司務.
- 133 Miếu Ngũ Hành thuộc phường Huệ An 惠安.
- 134 Miếu Ngũ Hành thuộc phường Huệ An 惠安.
- 135 Miếu Ngũ Hành thuộc phường Thuận Cát 順吉.
- 136 Đàn Âm Hồn tại phường Thuận Cát.
- 137 Miếu nhỏ thờ ân nhân của binh sĩ thuộc đội Long Võ 龍武營. Việc thờ cúng hiện do phường Thuận Cát đảm trách.
- 138 Chùa Đô Thành Hoàng 都城隍 do triều đình bảo trì.
- 139 Tế đàn Xã Tắc 社稷 nơi đó mỗi năm vào mùa xuân có tế lễ với đại diện hoàng gia chủ lễ; lễ tế bản địa Thổ Thần 本地土神.
- 140 Chùa Võ Ban 武班 thờ Cửu Thiên Thánh Mẫu 九天聖母. Chùa được các quan quân trong kinh đô bảo trì.